TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ	

Phú Thọ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dư Thị T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 2, xã H, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 2, xã H, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dư Thị T và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Dư Thị T và anh Đặng Văn T có 01 con chung là: Cháu Dư Gia H, sinh ngày 01/3/2025.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Dư Gia H cho chị Dư Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh chị cũng thống nhất về việc con mang họ mẹ, anh chị không có ý kiến gì.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Dư Thị T và anh Đặng Văn T không có đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Dư Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007327 ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Dư Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy